

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03 tháng 6/2026

www.tbt.gov.vn



Cải cách WTO để theo kịp luật chơi mới



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Cải cách WTO để theo kịp luật chơi mới



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/6/2026 - 30/6/2026

7

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 6/2026

13

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

16

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với sửa đổi Chương trình chứng nhận an ninh mạng EUCC của Liên minh châu Âu tại phiên họp Ủy ban TBT WTO



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

19

Liên minh Châu Âu và một số quốc gia thành viên – một số biện pháp về nhập khẩu và tiếp thị nhiên liệu sinh học và các biện pháp hỗ trợ ngành công nghiệp nhiên liệu sinh học (Phần 2)



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: tbtvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

Cải cách WTO để theo kịp luật chơi mới

Sau Hội nghị Bộ trưởng lần thứ 14 của WTO (MC14) tại Yaoundé, Cameroon, câu chuyện cải cách WTO một lần nữa được đặt ở vị trí trung tâm. Nhưng khác với trước đây, vấn đề giờ không còn được nhìn như một nỗ lực "chỉnh sửa thể chế" theo nghĩa kỹ thuật, mà ngày càng được hiểu là bài toán tái tạo sức sống cho một thiết chế đang chịu áp lực lớn từ những biến động của kinh tế toàn cầu.

Trong bài viết đăng ngày 17/6/2026 trên trang WTO, Chuyên gia Kinh tế trưởng Robert Staiger cho rằng MC14 đã gửi đi một tín hiệu khá rõ: các thành viên vẫn nhìn nhận WTO là một thiết chế có giá trị, nhưng không còn mặc nhiên cho rằng giá trị đó sẽ tự duy trì nếu không có cải cách. WTO vẫn đem lại tính dự báo, minh bạch và khuôn khổ dựa trên luật lệ cho thương mại toàn cầu. Tuy nhiên, khả năng vận hành và đáp ứng của tổ chức này đang bị đặt dấu hỏi ngày càng lớn.

Theo ông Staiger, một trong những vấn đề nổi bật nhất là WTO đang gặp khó không chỉ vì chậm xây dựng luật chơi mới, mà còn vì chưa phản ứng đủ thuyết phục trước những thay đổi sâu hơn của kinh tế thế giới. Đó là các vấn đề như mất cân đối, dư thừa công suất, sân chơi không bình đẳng, đứt gãy chuỗi cung ứng, gia tăng chính sách công nghiệp, trợ cấp và các biện pháp thương mại gắn với an ninh. Điều này cho thấy cải cách WTO cần thực tế hơn, cả trong việc xác định WTO có thể làm tốt điều gì và ở đâu thì bộ quy tắc hiện nay đã trở nên chưa đủ.

Bài viết cũng chỉ ra một loạt mối quan ngại lớn đang chi phối thảo luận cải cách. Trước hết là chức năng đàm phán. Đồng thuận vẫn được các thành viên xem là nền tảng quan trọng của WTO, nhưng cách vận hành đồng thuận hiện nay nhiều khi lại gắn với trì hoãn, bế tắc và thiếu tin cậy. Kể đến là vấn đề minh bạch, đặc biệt trong thông báo biện pháp thương mại và trợ cấp. Theo tác giả, đây đang trở thành một trong những phép thử rõ nhất đối với uy tín của WTO, bởi nếu thiếu thông tin đáng tin cậy, việc giám sát, đàm phán và thực thi quy định đều trở nên khó khăn hơn.

Bên cạnh đó, phát triển tiếp tục được coi là nội dung trung tâm của cải cách WTO. Các thành viên nhấn mạnh rằng một hệ thống thương mại đa biên chỉ có thể duy trì tính chính danh nếu thực sự hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu, giảm nghèo, nâng cao khả năng chống chịu, bảo đảm an ninh lương thực, thúc đẩy bao trùm số và hỗ trợ các nền kinh tế đang phát triển tham gia chuỗi giá trị. Cùng với đó, cơ chế giải quyết tranh chấp cũng được nhấn mạnh như



một trụ cột không thể thiếu nếu WTO muốn duy trì niềm tin vào hệ thống thương mại dựa trên luật lệ.

Một điểm đáng chú ý khác là bài viết cho thấy các vấn đề của WTO hiện không còn tách rời nhau. Thiếu minh bạch làm gia tăng mất lòng tin; thiếu lòng tin làm giảm hiệu quả ra quyết định; cơ chế giải quyết tranh chấp suy yếu làm giảm động lực tuân thủ; các quan ngại phát triển chưa được xử lý thỏa đáng lại làm suy giảm sự ủng hộ chính trị đối với cải cách. Trong bối cảnh đó, cải cách WTO không thể chỉ dừng ở sửa một vài quy định riêng lẻ, mà phải hướng tới khôi phục niềm tin rằng tổ chức này vẫn có thể vận hành như một khuôn khổ thể chế thống nhất trong một thể giới ngày càng phân hóa hơn.

Thông điệp rút ra sau MC14 là khá rõ: WTO chưa mất vai trò, nhưng không thể tiếp tục vận hành như cũ nếu muốn giữ vai trò trung tâm trong quản trị thương mại toàn cầu. Việc cần làm không phải là “tái tạo” WTO từ đầu, mà là củng cố những gì còn vận hành tốt, thẳng thắn xử lý những điểm đang suy yếu, và từng bước khôi phục niềm tin của các thành viên đối với khả năng thích ứng của hệ thống trong giai đoạn mới.

Nguồn: WTO, Robert Staiger, After MC14: Realistic WTO reform essential for institutional renewal, 17/6/2026.



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC

TỪ 21/6/2026 – 30/6/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ai Cập	8	Tiêu chuẩn đối với giày dép và giày thể thao; găng tay phẫu thuật cao su vô trùng sử dụng một lần; thời hạn sử dụng thực phẩm; ống thông dẫn lưu; hệ thống tuần hoàn máu ngoài cơ thể; gel siêu âm không vô trùng; oxy khí và oxy lỏng dùng trong y tế.
Albania	5	Vật liệu nhân giống cây trồng; điều kiện và kiểm soát sản phẩm hữu cơ nhập khẩu; chương trình chứng nhận an ninh mạng; điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm soát sản xuất hữu cơ; phân loại và đặc tính dầu thô, khí ngưng tụ.
Brazil	3	Cập nhật danh mục chất bảo quản, chất màu, chất lọc và chất duỗi tóc được phép, hạn chế hoặc cấm trong mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm vệ sinh cá nhân; danh mục chất cấm trong mỹ phẩm; thành phần, giới hạn sử dụng, công bố và ghi nhãn thực phẩm bổ sung.
Canada	1	Sửa đổi tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng, thử nghiệm, xác minh và ghi nhãn đối với nhiều sản phẩm sử dụng năng lượng trong dân dụng, thương mại và công nghiệp.
Comoros	2	Thông báo về việc thực thi Hiệp định TBT theo Điều 15.2; điều kiện cấp giấy phép đặc biệt đối với sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và phân phối túi, bao bì nhựa không phân hủy sinh học.
Đài Bắc Trung Hoa	1	Hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với hỗn hợp 2'-Fucosyllactose/Difucosyllactose được sản xuất từ chủng vi khuẩn biến đổi gen dùng làm thành phần thực phẩm.
El Salvador	2	Yêu cầu đăng ký, sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh hạt giống chứng nhận đối với lúa, ngô, đậu và cao lương; giới hạn cho phép đối với các chất ô nhiễm trong không khí xung quanh.
Hàn Quốc	3	Sửa đổi quy định về phê duyệt, thông báo và thẩm định dược phẩm; ghi nhãn thực phẩm dạng viên nén, viên nang và thông tin về môi trường nuôi gà đẻ; thủ tục chứng nhận sản lượng khai thác đối với thủy sản nhập khẩu nhằm ngăn chặn khai thác bất hợp pháp.
Hoa Kỳ	12	Báo cáo chương trình nhiên liệu tái tạo; đăng ký cơ sở và danh mục sản phẩm thuốc lá; an toàn phương tiện trang bị hệ thống lái tự động; chứng nhận máy bay vận tải; ghi nhãn lốp và vành xe; khả năng cháy của hàng dệt may và màng nhựa vinyl; phân hạng nước cam; phát thải trong sản xuất lốp xe; báo cáo hóa chất nguy hiểm; an toàn pin lithium-ion cho thiết bị vi di chuyển; thử nghiệm thiết bị tại cơ sở hạt nhân.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Liên minh châu Âu	3	Gia hạn phê duyệt axit hydrochloric sử dụng trong sản phẩm diệt khuẩn loại 2; bãi bỏ quyết định hoãn thời hạn phê duyệt hoạt chất này; hài hòa điều kiện sử dụng băng tần cho các trạm đầu cuối trên không cung cấp dịch vụ thông tin di động.
Malaysia	1	Sửa đổi yêu cầu về định nghĩa, quy cách và sử dụng đường, chất tạo ngọt và phụ gia thực phẩm theo Quy định Thực phẩm năm 1985.
Mexico	4	Hiệu suất nhiệt, tiết kiệm khí đốt, an toàn và ghi nhãn đối với bình nước nóng năng lượng mặt trời áp suất thấp; hiệu suất năng lượng và an toàn của quạt điện; kế hoạch quản lý chất thải nguy hại; giám sát, phòng ngừa, kiểm soát và điều trị bệnh tả.
Mông Cổ	1	Tăng diện tích cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh trên bao bì thuốc lá; bổ sung quản lý thuốc lá điện tử, sản phẩm tạo hơi và thuốc lá nung nóng.
Nam Phi	1	Phân loại, bao gói, ghi nhãn, kiểm tra và lấy mẫu đối với sản phẩm sữa, sản phẩm liên quan đến sữa và sản phẩm giả sữa.
Nhật Bản	1	Yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị vô tuyến đầu cuối thuộc hệ thống thông tin vệ tinh phi địa tĩnh sử dụng băng tần 700 MHz.
Nicaragua	1	Hướng dẫn kỹ thuật về quản lý bền vững rừng tự nhiên lá rộng và rừng lá kim.
Tây Ban Nha	2	Quản lý sản phẩm dệt may, giày dép và chất thải phát sinh, bao gồm trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; sửa đổi tiêu chuẩn chất lượng đối với dầu ô liu và dầu bã ô liu.
Thái Lan	2	Cập nhật danh mục enzyme được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm; sửa đổi tiêu chí miễn trừ đối với axit phenylacetic khi sử dụng làm hương liệu trong mỹ phẩm và một số sản phẩm gia dụng.
Thổ Nhĩ Kỳ	4	Yêu cầu thiết kế sinh thái và ghi nhãn năng lượng đối với máy sấy quần áo gia dụng; mức tiêu thụ điện ở chế độ chờ, tắt và chờ kết nối mạng; yêu cầu thiết kế sinh thái đối với bộ nguồn ngoài, bộ sạc không dây, bộ sạc pin và cáp USB Type-C.
Thụy Sĩ	1	Danh sách quốc gia và yêu cầu thông tin, ghi nhãn đối với một số thực phẩm có nguồn gốc động vật được sản xuất bằng phương pháp gây đau đớn cho động vật.
Ukraina	1	Thủ tục cấp, sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ và chấm dứt giấy phép nhập khẩu song song đối với thuốc.
Việt Nam	19	An toàn và bảo vệ môi trường đối với ô tô; yêu cầu đối với giấy khăn, giấy vệ sinh; sửa đổi quy chuẩn về sữa dạng lỏng và dầu thực vật tinh luyện; an toàn vật liệu nổ công nghiệp, thuốc nổ mạnh và phụ kiện nổ; thiết bị, hệ thống an toàn trong khai thác mỏ; trạm cấp, bồn chứa và chai chứa LPG.
Vương quốc Anh	2	Hạn chế các chất nguy hiểm trong mực xăm và sản phẩm trang điểm vĩnh viễn theo quy định REACH; giới hạn hàm lượng coban trong đồ chơi.



TIN CẢNH BÁO 21/6/2026 – 30/6/2026

Nam Phi sửa đổi quy định về phân loại, bao gói và ghi nhãn đối với sản phẩm sữa



Ngày 23/6/2026, Nam Phi thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc sửa đổi thông báo liên quan đến Dự thảo quy định về phân loại, bao gói và ghi nhãn đối với các sản phẩm sữa và sản phẩm liên quan đến sữa được lưu thông tại Cộng hòa Nam Phi.

Theo thông báo, dự thảo quy định đặt ra các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu đối với việc phân loại các sản phẩm sữa và sản phẩm giả sữa; đồng thời quy định các yêu cầu về ghi nhãn khi các sản phẩm này được đưa ra thị trường. Bên cạnh đó, dự thảo cũng đưa ra cơ chế kiểm soát nhằm bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu, cũng như các yêu cầu liên quan đến bao chứa, ghi dấu, kiểm tra và phương pháp lấy mẫu.

Biện pháp áp dụng đối với nhóm sản phẩm thuộc Chương 04 của HS, bao gồm sản phẩm sữa, trứng chim, mật ong tự nhiên và các sản phẩm ăn được có nguồn gốc động vật chưa được phân vào nơi khác.

Mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và tăng cường các yêu cầu về ghi nhãn đối với sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh.

Đáng chú ý, dự thảo viện dẫn một loạt tiêu chuẩn và phương pháp thử quốc tế, trong đó có nhiều tiêu chuẩn ISO/IDF liên quan đến lấy mẫu, phân tích cảm quan, xác định hàm lượng chất béo, protein, độ ẩm, tổng chất rắn, điểm đóng băng và hàm lượng muối trong các sản phẩm sữa. Điều này cho thấy biện pháp được xây dựng trên cơ sở tham chiếu đáng kể đến các tiêu chuẩn quốc tế hiện hành trong lĩnh vực sữa và sản phẩm sữa.

Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực của dự thảo hiện chưa được xác định. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 23/8/2026 để gửi ý kiến góp ý đối với thông báo này.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_03250_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/ZAF/176/Add.1/Rev.1.



Quy định sửa đổi về hiệu suất năng lượng đối với nhiều nhóm sản phẩm sử dụng năng lượng của Canada



Ngày 23/6/2026, Canada thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi lần thứ 19 đối với Quy định về hiệu suất năng lượng năm 2016.

Theo thông báo, dự thảo do Bộ Tài nguyên thiên nhiên Canada (Natural Resources Canada - NRCan) xây dựng, áp dụng đối với nhiều nhóm sản phẩm dân dụng, thương mại và công nghiệp sử dụng năng lượng. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo rất rộng, bao gồm nhiều nhóm hàng như máy lọc không khí, điều hòa không khí, máy sấy quần áo, máy nước nóng, động cơ điện, máy rửa chén, tủ đông, tủ lạnh, quạt trần, tivi, bộ sạc pin, bộ nguồn ngoài và một số thiết bị sử dụng năng lượng khác.

Thông báo cho biết Quy định về hiệu suất năng lượng năm 2016 hiện đang quy định các tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng và thử nghiệm đối với các sản phẩm sử dụng năng lượng trong lĩnh vực dân dụng, thương mại và công nghiệp. Đồng thời, quy định cũng đưa

ra yêu cầu ghi nhãn đối với một số sản phẩm nhằm công bố và so sánh mức tiêu thụ năng lượng của từng kiểu sản phẩm với các sản phẩm khác cùng loại.

Theo dự thảo sửa đổi lần này, Canada đề xuất:

- bổ sung các sản phẩm mới vào phạm vi điều chỉnh cùng với các yêu cầu tương ứng về hiệu suất năng lượng, thử nghiệm, xác minh, ghi nhãn và cung cấp thông tin;
- mở rộng phạm vi hoặc cập nhật các tiêu chuẩn về hiệu suất năng lượng và thử nghiệm đối với một số sản phẩm đã được quản lý;
- cho phép các bên chịu điều chỉnh tự nguyện tuân thủ sớm các yêu cầu mới thông qua cơ chế tuân thủ sớm; và
- hỗ trợ thương mại, triển khai quản lý và giảm gánh nặng tuân thủ thông qua các biện pháp như nhóm các sản phẩm tương tự theo chức năng và bãi bỏ các tiêu chuẩn lỗi thời.

Mục tiêu của dự thảo là giảm tiêu thụ năng lượng của nhiều nhóm sản phẩm được sử dụng trong hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức và ngành công nghiệp; hỗ trợ nhu cầu an ninh năng lượng của Canada thông qua việc giảm nhu cầu đối với lưới điện; duy trì môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà phân phối thông qua hệ thống tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng quốc gia; đồng thời giảm gánh nặng quản lý do các tiêu chuẩn lỗi thời và văn bản quy định phân tán gây ra.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 29/8/2026 để gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo này.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://gazette.gc.ca/rp-pr/p1/2026/2026-06-20/html/reg4-eng.html>

Mã thông báo: G/TBT/N/CAN/780.



Tây Ban Nha đề xuất quy định về sản phẩm dệt may, giày dép và quản lý chất thải



Ngày 26/6/2026, Tây Ban Nha thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Nghị định Hoàng gia quy định đối với sản phẩm dệt may, giày dép và việc quản lý chất thải phát sinh từ các sản phẩm này.

Theo thông báo, dự thảo xây dựng khuôn khổ pháp lý nhằm phòng ngừa và quản lý chất thải dệt may, giày dép, qua đó giảm tác động môi trường trong toàn bộ vòng đời sản phẩm và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn. Biện pháp ưu tiên phòng ngừa phát sinh chất thải, tái sử dụng, chuẩn bị cho tái sử dụng và tái chế.

Dự thảo quy định các điều kiện về thu gom riêng chất thải dệt may; tiêu chí xác định thời điểm chất thải dệt may không còn được coi là chất thải; và điều kiện đối với việc vận chuyển các sản phẩm đã qua sử dụng. Văn bản cũng thiết lập chế độ trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, xác định các chủ thể thuộc phạm vi điều chỉnh, nghĩa vụ của nhà sản xuất và các chi phí quản lý chất thải mà các chủ thể này phải chi trả.

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất hệ thống thông tin phục vụ quản lý, bao gồm thông tin cung cấp cho Cơ quan đăng ký nhà sản xuất sản phẩm, báo cáo hằng năm của các tổ chức thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất và báo cáo của các đơn vị quản lý chất thải dệt may, giày dép. Các yêu cầu về cung cấp thông tin tiêu dùng bền vững cho người sử dụng cuối cùng cũng được đưa vào dự thảo.

Biện pháp áp dụng đối với nhiều nhóm sản phẩm, bao gồm quần áo và phụ kiện dệt kim hoặc không dệt kim; sản phẩm may mặc bằng da; chăn, ga, khăn và sản phẩm dệt dùng trong gia đình; quần áo đã qua sử dụng; giày dép làm từ cao su, nhựa, da hoặc vật liệu dệt; mũ và các loại phụ kiện đi kèm.

Đây là thông báo đáng chú ý đối với doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu hàng dệt may, giày dép, đồ dùng dệt gia đình và phụ kiện thời trang sang thị trường Tây Ban Nha. Tùy theo cách xác định “nhà sản xuất” trong quy định cuối cùng và phương thức đưa sản phẩm ra thị trường, doanh nghiệp hoặc đối tác nhập khẩu có thể phải thực hiện đăng ký, cung cấp dữ liệu, đóng góp chi phí thu gom và xử lý chất thải hoặc tham gia hệ thống trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.

Doanh nghiệp cần theo dõi các yêu cầu cụ thể về phạm vi sản phẩm, trách nhiệm cung cấp thông tin, chi phí quản lý chất thải và nghĩa vụ đối với hoạt động bán hàng trực tuyến. Việc chủ động rà soát vật liệu, thiết kế sản phẩm, khả năng tái sử dụng và tái chế, cũng như dữ liệu về lượng hàng đưa ra thị trường, có thể hỗ trợ quá trình đáp ứng quy định khi biện pháp được ban hành.

Mục tiêu của dự thảo là giảm tác động môi trường của sản phẩm dệt may và giày dép, tăng cường thu gom riêng, tái sử dụng và tái chế, đồng thời triển khai trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất theo pháp luật Tây Ban Nha và quy định của Liên minh châu Âu.

Dự kiến, biện pháp sẽ được thông qua và có hiệu lực vào tháng 12/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 25/8/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Mã thông báo: G/TBT/N/ESP/57.



DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

TT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất 52/VBHN-BXD	Văn bản hợp nhất 52/VBHN-BXD năm 2026 hợp nhất Nghị định quy định về nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng do Bộ Xây dựng ban hành	Cập nhật: 23/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-52-VBHN-BXD-2026-Nghi-dinh-nhap-khau-pha-do-tau-bien-da-qua-su-dung-711869.aspx
2	Nghị định 227/2026/NĐ-CP	Nghị định 227/2026/NĐ-CP hướng dẫn thúc đẩy tham gia tổ chức, diễn đàn, mạng lưới hợp tác; hội nhập quốc tế của địa phương; khoán chi nghiên cứu phục vụ hội nhập quốc tế và cơ chế chính sách, đặc thù theo Nghị quyết 250/2025/QH15	Cập nhật 24/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-bao-281-TB-VPCP-2026-cuoc-hop-ve-giai-phap-phat-trien-thi-truong-trong-nuoc-707964.aspx
3	Thông tư 32/2026/TT-BCT	Thông tư 32/2026/TT-BCT sửa đổi và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	Cập nhật 25/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-32-2026-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-huong-dan-hoat-dong-xuc-tien-thuong-mai-712473.aspx
4	Chỉ thị 27/CT-TTg	Chỉ thị 27/CT-TTg tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, vay ưu đãi nước	Cập nhật 25/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyết-dinh-979-QĐ-TTg-2026-Ke-hoach-trien-khai-thi-

		ngoài năm 2026 và giai đoạn tiếp theo do Thủ tướng Chính phủ ban hành		hanh-Nghi-quyet-20-2026-QH16-709398.aspx
5	Quyết định 1504/QĐ-BCT	Quyết định 1504/QĐ-BCT năm 2026 kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm đường mía (Mã vụ việc NR04.AC02.AD13-AS01) do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành	Cập nhật 26/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1504-QD-BCT-2026-ra-soat-ap-dung-chong-lan-tranh-phong-ve-thuong-mai-duong-mia-712967.aspx
6	Nghị định 239/2026/NĐ-CP	Nghị định 239/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 81/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại đã được sửa đổi theo Nghị định 128/2024/NĐ-CP	Cập nhật 26/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-239-2026-ND-CP-sua-doi-Nghi-dinh-81-2018-ND-C%d0%a0-huong-dan-Luat-Thuong-mai-712423.aspx
7	Nghị quyết 33/2026/NQ-CP	Nghị quyết 33/2026/NQ-CP xử lý vướng mắc về thời hạn lập hồ sơ giảm thuế đối với hàng hóa nhập khẩu đang chịu sự kiểm tra giám sát hải quan bị thiệt hại do hỏa hoạn do Chính phủ ban hành	Cập nhật 26/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Ke-hoach-54-KH-UBND-2026-thuc-hien-nhiem-vu-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-Dong-Nai-708180.aspx
8	Nghị định 240/2026/NĐ-CP	Nghị định 240/2026/NĐ-CP hướng dẫn cơ chế, chính sách phát huy nguồn lực xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các Hiệp định thương mại tự do và Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng theo Nghị quyết 250/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Cập nhật 26/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Ke-hoach-205-KH-UBND-2026-thuc-hien-Ke-hoach-chien-luoc-cong-dong-kinh-te-ASEAN-Bac-Ninh-708342.aspx



9	Quyết định 1530/QĐ-BCT	Quyết định 1530/QĐ-BCT năm 2026 về Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035	Cập nhật 29/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-45-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-qua-canh-hang-hoa-cua-Campuchia-qua-Viet-Nam-710013.aspx
10	Quyết định 31/2026/QĐ-TTg	Quyết định 31/2026/QĐ-TTg về Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập do Thủ tướng Chính phủ ban hành	Cập nhật 29/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Van-ban-hop-nhat-49-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-quy-dinh-Quy-tac-xuat-xu-hang-hoa-710016.aspx
11	Thông tư 34/2026/TT-BCT	Thông tư 34/2026/TT-BCT quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Cập nhật 30/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Van-ban-hop-nhat-46-VBHN-BCT-2026-Thong-tu-sua-doi-Thong-tu-27-2014-TT-BCT-710014.aspx
12	Thông tư 85/2026/TT-BTC	Thông tư 85/2026/TT-BTC quy định về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành	Cập nhật 30/06/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-85-2026-TT-BTC-phan-loai-hang-hoa-phan-tich-de-phan-loai-hang-hoa-xuat-khau-nhap-khau-713423.aspx

Quan ngại thương mại của Trung Quốc đối với sửa đổi Chương trình chứng nhận an ninh mạng EUCC của Liên minh châu Âu tại phiên họp Ủy ban TBT WTO

Ngày 04/8/2025, Liên minh châu Âu (EU) thông báo cho các Thành viên WTO về Dự thảo Quy định thực thi của Ủy ban châu Âu sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2024/482 liên quan đến Chương trình chứng nhận an ninh mạng dựa trên Common Criteria của Liên minh châu Âu (European Common Criteria-based Cybersecurity Certification Scheme – EUCC) theo Thông báo G/TBT/N/EU/1150.

EUCC là một trong những chương trình chứng nhận an ninh mạng được xây dựng theo khuôn khổ của Đạo luật An ninh mạng châu Âu (Cybersecurity Act), nhằm thiết lập một hệ thống chứng nhận thống nhất trên toàn EU đối với các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông (ICT). Chương trình được xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn quốc tế Common Criteria (ISO/IEC 15408) và hướng tới việc đánh giá, chứng nhận mức độ bảo đảm an ninh mạng của các sản phẩm ICT.

Theo phía EU, Quy định (EU) 2024/482 đã có hiệu lực từ ngày 27/02/2024, tạo ra một cơ chế chứng nhận chung, được các quốc gia thành viên EU công nhận, qua đó nâng cao niềm tin của người sử dụng đối với các sản phẩm công nghệ thông tin và truyền thông. Chương trình EUCC mang tính tự nguyện, không phải là điều kiện bắt buộc để sản phẩm được tiếp cận thị trường EU. Việc áp dụng bắt buộc, nếu có, sẽ chỉ được quy định thông qua các văn bản pháp luật chuyên ngành của Liên minh châu Âu.

Dự thảo sửa đổi lần này chủ yếu nhằm cập nhật và hoàn thiện một số nội dung kỹ thuật của chương trình chứng nhận để bảo đảm việc triển khai thống nhất trên toàn EU, đồng thời phản ánh sự phát triển của công nghệ và nhu cầu ngày càng thay đổi của thị trường.

Trung Quốc nêu quan ngại thương mại

Tại phiên họp tháng 3/2026 của Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO, Trung Quốc bày tỏ sự cảm ơn đối với EU vì đã thông báo dự thảo sửa đổi đúng



quy trình WTO, đồng thời nêu một số quan ngại liên quan đến tính rõ ràng và khả năng thực thi của các quy định mới.

- Thứ nhất, định nghĩa về “dòng sản phẩm” và việc phân loại thay đổi chưa rõ ràng: Trung Quốc cho rằng dự thảo chưa làm rõ khái niệm “product series” (dòng sản phẩm). Bên cạnh đó, dự thảo cũng chưa quy định tiêu chí cụ thể để phân biệt giữa “minor change” (thay đổi nhỏ) và “major change” (thay đổi lớn) đối với sản phẩm đã được chứng nhận. Theo Trung Quốc, việc thiếu các tiêu chí định lượng hoặc hướng dẫn cụ thể có thể dẫn đến cách hiểu khác nhau giữa các tổ chức đánh giá sự phù hợp và doanh nghiệp, làm giảm tính nhất quán trong quá trình triển khai chương trình chứng nhận. Trung Quốc đề nghị EU bổ sung các ví dụ minh họa và hướng dẫn chi tiết để doanh nghiệp có cơ sở xác định chính xác trường hợp nào phải thực hiện đánh giá hoặc chứng nhận lại.

- Thứ hai, khái niệm “thay đổi của môi trường đe dọa” còn mơ hồ: Trung Quốc cũng lưu ý rằng phần lời mở đầu của dự thảo có đề cập đến “Changes in the threat environment” (thay đổi của môi trường đe dọa) nhưng không giải thích cụ thể nội hàm của khái niệm này. Theo Trung Quốc, đây là một yếu tố quan trọng vì có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì hiệu lực của chứng nhận hoặc yêu cầu đánh giá lại sản phẩm. Tuy nhiên, nếu không có tiêu chí rõ ràng thì doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn trong việc xác định khi nào một sự thay đổi về môi trường an ninh mạng đủ để kích hoạt các nghĩa vụ mới. Do đó, Trung Quốc đề nghị EU làm rõ khái niệm này theo các tiêu chí như mức độ nhạy cảm của dữ liệu, lĩnh vực ứng dụng của sản phẩm hoặc các yếu tố kỹ thuật khác.

- Thứ ba, yêu cầu về tuyên bố mục tiêu an ninh có thể ảnh hưởng đến bí mật thương mại: Một quan ngại khác được Trung Quốc nêu ra liên quan đến “security target claims” (tuyên bố mục tiêu an ninh).

- Thứ tư, theo Trung Quốc, dự thảo đề cập đến yêu cầu công khai các tuyên bố về mục tiêu an ninh nhưng chưa quy định rõ về nội dung phải công bố; phạm vi công bố; quy trình thực hiện; tiêu chuẩn đánh giá.

- Thứ năm, Trung Quốc cho rằng việc công khai các mục tiêu an ninh của sản phẩm có thể khiến doanh nghiệp phải tiết lộ các thành phần cốt lõi trong kiến trúc bảo mật hoặc các thông tin kỹ thuật quan trọng, từ đó làm gia tăng nguy cơ lộ bí mật thương mại.

Cuối cùng, Trung Quốc đề nghị EU tránh tạo ra các rào cản thương mại không cần thiết bằng cách làm rõ (i) nội dung và phạm vi của các tuyên bố mục tiêu an ninh, (ii) quy

định cụ thể các mức độ công khai thông tin và (iii) bổ sung cơ chế bảo vệ các thông tin được sử dụng trong quá trình chứng nhận nhằm bảo đảm bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.

Liên minh châu Âu phản hồi

Đại diện Liên minh châu Âu cảm ơn Trung Quốc đã gửi các ý kiến góp ý đối với dự thảo sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2024/482 và cho biết đang xem xét toàn diện các ý kiến của Trung Quốc và sẽ có phản hồi đầy đủ trong thời gian sớm nhất.

EU nhấn mạnh EUCC là một chương trình chứng nhận hoàn toàn tự nguyện, không phải là yêu cầu bắt buộc để sản phẩm ICT được lưu thông trên thị trường EU. Nếu trong tương lai có quy định bắt buộc áp dụng EUCC đối với một nhóm sản phẩm cụ thể thì yêu cầu đó sẽ được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành của Liên minh châu Âu. EU cũng nêu rõ mục tiêu của Quy định (EU) 2024/482 là thiết lập một chương trình chứng nhận thống nhất, được công nhận trên toàn EU và dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế Common Criteria nhằm tạo sự tin cậy đối với các sản phẩm ICT mà không áp đặt các hạn chế thương mại không cần thiết. EU cũng khẳng định dự thảo sửa đổi lần này chỉ nhằm cập nhật và hoàn thiện một số nội dung kỹ thuật của chương trình chứng nhận để bảo đảm việc thực hiện thống nhất, phù hợp với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu mới của thị trường.

Nhận xét

Có thể thấy, quan ngại của Trung Quốc chủ yếu tập trung vào tính minh bạch, khả năng dự đoán và mức độ rõ ràng của các quy định kỹ thuật, thay vì phản đối mục tiêu tăng cường an ninh mạng của EU. Các nội dung Trung Quốc nêu ra phản ánh mối quan tâm của doanh nghiệp đối với khả năng áp dụng thống nhất các quy định về chứng nhận an ninh mạng, đặc biệt là các khái niệm như “dòng sản phẩm”, “thay đổi nhỏ”, “thay đổi lớn” và “thay đổi của môi trường đe dọa”. Nếu không được hướng dẫn cụ thể, các khái niệm này có thể dẫn đến cách diễn giải khác nhau giữa các tổ chức chứng nhận, làm gia tăng chi phí tuân thủ và giảm tính dự đoán đối với doanh nghiệp.

Về phía EU, phản hồi tại phiên họp cho thấy Liên minh châu Âu vẫn đang tiếp tục xem xét các ý kiến góp ý của Trung Quốc. Đồng thời, EU khẳng định chương trình EUCC hiện mang tính tự nguyện và được xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn quốc tế nhằm tăng cường niềm tin đối với sản phẩm ICT, chứ không nhằm hạn chế tiếp cận thị trường. Những trao đổi tiếp theo giữa hai bên sẽ góp phần hoàn thiện chương trình chứng nhận và tăng cường tính minh bạch trong quá trình xây dựng quy định kỹ thuật theo các nguyên tắc của Hiệp định TBT của WTO.

LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA THÀNH VIÊN – MỘT SỐ BIỆN PHÁP VỀ NHẬP KHẨU VÀ TIẾP THỊ NHIÊN LIỆU SINH HỌC VÀ CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHIÊN LIỆU SINH HỌC (Biodiesel) (DS 459) (Phần 2)

II. LẬP LUẬN PHÁP LÝ CỦA ARGENTINA THEO CÁC HIỆP ĐỊNH CỦA WTO

Argentina xây dựng hệ thống khiếu nại dựa trên bốn cấu trúc pháp lý cốt lõi của WTO nhằm chứng minh các biện pháp của EU cấu thành hành vi bảo hộ thương mại và phân biệt đối xử.

1. Vi phạm Nguyên tắc Đối xử Tối huệ quốc (MFN) và Đối xử Quốc gia (NT) trong Hiệp định GATT 1994

- Điều I:1 (MFN): Áp dụng đối với các biện pháp của Ba Lan. Argentina lập luận rằng việc Ba Lan giảm chỉ tiêu pha trộn cho nhiên liệu có xuất xứ từ các nước EFTA (Na Uy, Iceland, Liechtenstein, Thụy Sĩ) cấu thành hành vi ban tặng "ưu đãi hoặc đặc quyền" cho sản phẩm của một số thành viên WTO mà không áp dụng "ngay lập tức và vô điều kiện" cho sản phẩm tương tự (like product) từ Argentina.

- Điều III:2 (Tác động Thuế nội bộ): Áp dụng đối với Bỉ. Biện pháp của Bỉ đánh thuế tiêu thụ đặc biệt cao hơn đối với diesel sinh học Argentina (do không được phê duyệt cơ sở sản xuất) so với sản phẩm nội địa, vi phạm nghĩa vụ không đánh thuế nội bộ vượt quá mức áp dụng cho sản phẩm tương tự trong nước.

- Điều III:4 (Tác động Quy định nội bộ): Xuất hiện trong tất cả các khiếu nại (Phần A chung, Bỉ, Pháp, Ý, Ba Lan). Các luật và sắc lệnh nội bộ ảnh hưởng đến việc chào bán, phân phối và sử dụng sản phẩm trên thị trường, tạo ra một môi trường pháp lý khiến sản phẩm nhập khẩu từ Argentina chịu sự "đối xử kém thuận lợi hơn" so với sản phẩm có xuất xứ nội địa.



- Điều III:5 (Quy định Số lượng nội bộ): Áp dụng đối với Bỉ và Ý. Các biện pháp này cấu thành quy định định lượng nội bộ liên quan đến việc pha trộn hoặc sử dụng sản phẩm theo tỷ lệ xác định, trong đó trực tiếp hoặc gián tiếp yêu cầu một lượng sản phẩm cụ thể phải được cung ứng từ các nguồn nội địa.

2. Vi phạm Hiệp định về các Biện pháp Đầu tư liên quan đến Thương mại (TRIMs)

Argentina lập luận rằng các biện pháp được áp dụng tại **Bỉ, Ý và Ba Lan** không đơn thuần là các quy định thương mại biên giới mà là **các biện pháp đầu tư có liên quan đến thương mại (TRIMs)** và bản chất của chúng không tương thích với Điều III của Hiệp định GATT 1994.

- **Bản chất "Biện pháp đầu tư"**: Các chính sách này tác động trực tiếp đến quyết định đầu tư và vận hành của các doanh nghiệp, nhà máy lọc dầu và các tập đoàn phân phối năng lượng lớn đang hoạt động tại thị trường EU. Để tối ưu hóa chi phí đầu tư và năng lực sản xuất, các doanh nghiệp này buộc phải điều chỉnh chuỗi cung ứng của mình.

- **Mối liên kết với Danh mục Minh họa (Illustrative List)**: Argentina viện dẫn **Khoản 1(a) của Danh mục Minh họa** kèm theo Hiệp định TRIMs. Khoản này quy định các biện pháp cấu thành vi phạm bao gồm các biện pháp mang tính bắt buộc hoặc thực thi theo luật định nội bộ, hoặc các biện pháp **cần thiết để đạt được một lợi thế** (như được giảm chỉ tiêu pha trộn tại Ba Lan hoặc được tính không 20% năng lượng tại Ý), trong đó yêu cầu:

"Doanh nghiệp phải mua hoặc sử dụng các sản phẩm có xuất xứ nội địa hoặc từ bất kỳ nguồn nội địa nào, cho dù được quy định dưới hình thức các sản phẩm cụ thể, theo hàm lượng volume hay trị số của sản phẩm, hoặc theo một tỷ lệ phần trăm tương ứng với lượng sản xuất nội địa của doanh nghiệp đó."

Cấu trúc lập luận vi phạm:

- Tại **Ba Lan**, lợi thế "giảm 15% chỉ tiêu pha trộn" chỉ đạt được khi doanh nghiệp đạt tỷ lệ sử dụng 70% nguyên liệu từ EU/EFTA. Argentina lập luận đây chính là điều kiện hàm

lượng nội địa (local content requirement) áp đặt lên hoạt động kinh doanh và đầu tư, gián tiếp hạn chế việc mua sản phẩm nhập khẩu tương tự từ Argentina.

- Tại Ý, lợi thế "tăng khổng 20% giá trị đóng góp năng lượng" đối với nguyên liệu nội địa EU tạo ra một động lực kinh tế thuần túy ép buộc các nhà đầu tư và phân phối phải ưu tiên nguồn cung nội khối để tiết kiệm chi phí tuân thủ, cấu thành hành vi hạn chế thương mại hàng hóa theo Hiệp định TRIMs.

3. Vi phạm Hiệp định về Trợ cấp và Các biện pháp Đối kháng (SCM)

Cáo buộc đối với Bỉ và Pháp được chia thành hai nhánh lập luận thay thế (alternative claims):

- Nhánh trợ cấp bị cấm (Prohibited Subsidies - Điều 3.1(b) và 3.2): Argentina cho rằng việc miễn giảm thuế tiêu thụ đặc biệt cấu thành một "khoản đóng góp tài chính" dưới hình thức nguồn thu ngân sách nhà nước được từ bỏ (foregone revenue), qua đó mang lại "lợi ích" (benefit) cho các doanh nghiệp. Khoản trợ cấp này bị cấm vì nó phụ thuộc vào hàm lượng nội địa (contingent upon the use of domestic goods) – tức là chỉ được cấp khi sử dụng diesel sinh học sản xuất tại EU. Do đó, nó mặc nhiên mang tính chất "đặc định" theo Điều 2.3.

- Nhánh trợ cấp gây thiệt hại nghiêm trọng (Actionable Subsidies - Điều 5(b), 5(c) và Điều 6.3(a)): Nếu không cấu thành trợ cấp bị cấm, các khoản hỗ trợ tài chính này vẫn vi phạm vì tạo ra "tác động bất lợi" (adverse effects). Việc hỗ trợ tài chính cho ngành sản xuất nội địa EU đã gây ra "gây hại nghiêm trọng" (serious prejudice) cho lợi ích của Argentina thông qua việc cản trở, bóp nghẹt cơ hội xuất khẩu của diesel sinh học Argentina vào thị trường EU.

4. Vi phạm Hiệp định về Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT)

- Các khiếu nại của Argentina đối với các tiêu chí bền vững và quy trình chứng nhận của EU cấu thành một phân tích toàn diện về các rào cản kỹ thuật phi thuế quan.

a. Vi phạm Điều 2.1 (Đối xử quốc gia trong quy chuẩn kỹ thuật)



- Argentina lập luận rằng các tiêu chí bền vững quy định trong các Chỉ thị của EU và được thực thi tại các quốc gia thành viên là các **quy chuẩn kỹ thuật (technical regulations)** theo định nghĩa của WTO (quy định về đặc tính sản phẩm hoặc các quy trình và phương pháp sản xuất có liên quan, bắt buộc phải tuân thủ).

- Bằng cách thiết lập điều kiện chỉ công nhận tính bền vững cho các sản phẩm có cơ sở sản xuất hoặc nguồn nguyên liệu thuộc EU, quy chuẩn này đã dành cho sản phẩm nhập khẩu từ Argentina sự **đối xử kém thuận lợi hơn** so với sản phẩm tương tự có xuất xứ nội địa hoặc xuất xứ từ các quốc gia thành viên khác.

b. Vi phạm Điều 2.2 (Tạo ra rào cản không cần thiết đối với thương mại quốc tế)

Điều 2.2 quy định các thành viên phải đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật không được soạn thảo hoặc áp dụng nhằm mục đích hoặc có tác động tạo ra những trở ngại không cần thiết cho thương mại quốc tế. Quy chuẩn kỹ thuật không được hạn chế thương mại hơn mức cần thiết để thực hiện một mục tiêu hợp pháp (legitimate objective), có tính đến các rủi ro nếu mục tiêu đó không được thực hiện.

Thừa nhận mục tiêu hợp pháp: Argentina không phủ nhận mục tiêu bảo vệ môi trường và giảm thiểu khí thải nhà kính của EU là hợp pháp.

Lập luận về mức độ hạn chế thương mại: Argentina cho rằng biện pháp của EU là **vượt quá mức cần thiết** (more trade-restrictive than necessary). Mục tiêu bảo vệ môi trường hoàn toàn có thể đạt được bằng các biện pháp kỹ thuật trung lập về mặt xuất xứ (origin-neutral) — ví dụ: đánh giá dựa trên chỉ số giảm phát thải carbon thực tế của từng lô diesel sinh học thông qua các phép đo khoa học, thay vì áp dụng tiêu chí phân biệt đối xử dựa trên vị trí địa lý của đơn vị sản xuất hoặc nguồn gốc đất canh tác.

c. Vi phạm Điều 5.1 và 5.2 (Quy trình đánh giá sự phù hợp)

Khi các tổ chức quốc tế hoặc quốc gia (như Phòng Năng lượng sinh học Argentina - CARBIO) xây dựng các hệ thống tự nguyện nhằm chứng minh sự tuân thủ của sản phẩm đối với tiêu chuẩn của EU, các cơ quan chức năng của EU phải tiến hành các **quy trình đánh**

giá sự phù hợp (conformity assessment procedures). Argentina cáo buộc EU vi phạm các nghĩa vụ hành chính kỹ thuật này:

Về điều kiện tiếp cận (Điều 5.1.1): Quy trình xét duyệt hệ thống của CARBIO bị áp đặt các điều kiện khắt khe và kém thuận lợi hơn so với các nhà cung cấp nội địa.

Về thời gian và trình tự (Điều 5.2.1): Quy trình này không được thực hiện và hoàn thành một cách **nhANH chóng nhất có thể** (as expeditiously as possible). Sự chậm trễ mang tính hành chính từ phía EU trong việc xem xét và công nhận hệ thống tự nguyện của Argentina đã tạo ra một rào cản kỹ thuật kéo dài, khiến sản phẩm của Argentina bị đình trệ và không thể tiếp cận thị trường EU với tư cách là nhiên liệu "bền vững" trong một thời gian dài.